

Bản án số: 404/2020/HS-ST

Ngày: 04/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn

2. Ông Võ Văn Ph

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia Phên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 376/2020/TLST-HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn M.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.

Sinh năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: số 315, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể): Không.

Con ông Mai Văn M, sinh năm: 1961 và bà Phan Kim A, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Châu Thị B, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 27/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm, sửa đổi bổ sung 2009, chấp hành xong bản án ngày 25/11/2007.

- Ngày 22/01/2009, bị UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, ra Quyết định số 555/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động - Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời gian là 24 tháng; đến ngày 29/01/2011 chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

- *Người bị hại:* anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 80, Tổ 2, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, sau khi đã uống rượu, Mai Văn M điều khiển xe mô tô gắn biển số 60L3-8383 đi đến cửa hàng điện thoại di động “Xuân Trường” tại số 80, tổ 2, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa do anh Nguyễn Xuân Ph làm chủ để thông báo cho anh Ph biết việc M đã làm mất giấy biên nhận M cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 tại tiệm của anh Ph vào ngày 12/02/2020. Anh Ph kiểm tra sổ sách và xác định M không cầm cố chiếc điện thoại trên tại tiệm thì giữa M và anh Ph xảy ra cãi vã to tiếng sau đó M bỏ về. Khoảng 05 phút sau, M quay lại tiệm của anh Ph thì gặp và xảy ra mâu thuẫn cãi vã xô xát với 02 thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đứng bên đường phía trước tiệm của anh Ph đánh M gây thương tích nhẹ, bị đánh nên M về nhà lấy 01 con dao chặt bằng kim loại dài khoảng 44cm quay lại tìm đánh 02 thanh niên nhưng không gặp và bực tức việc anh Ph xác định M không cầm cố điện thoại tại tiệm anh Ph nên M xông vào tiệm dùng dao đập phá 03 tủ kính trưng bày điện thoại, làm vỡ hoàn toàn 04 tấm kính hình chữ nhật và làm hư hỏng, trầy xước, nứt, móp, bể màn hình và vỏ (nắp) của 05 (năm) chiếc điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 đang trưng bày trong 03 tủ kính rồi bỏ về nhà. Sự việc xảy ra, anh Ph đã đến Công an phường A trình báo, Công an phường A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Đến ngày 04/5/2020 M bị khởi tố để điều tra xử lý.

* Vật chứng được thu giữ gồm:

+ 05 (năm) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 bị hư hỏng, trầy xước, nứt, móp, bể màn hình và vỏ (nắp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Nguyễn Xuân Ph.

+ 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán tròn liền với lưỡi dao, dài 44cm.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, số máy 248528, số khung 81010528 gắn biển số 60L3-8383 do bị cáo mua lại của một người không rõ họ tên, địa chỉ, không có giấy đăng ký xe, không gắn biển số, sau khi mua bị cáo tự gắn biển số 60L3-8383 để sử dụng; kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu theo số khung số máy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106/TCKH-HĐĐG ngày 19/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 và 04 tấm kính trắng thường, có tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*).

* Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân Ph yêu cầu M bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*). M Chưa bồi thường cho anh Ph số tiền trên.

Tại cáo trạng số 384/CT-VKSBH ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 6248/QĐ-VKSBH ngày 31/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Mai Văn M** về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Mai Văn M** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Mai Văn M** với mức án tù 08 đến 10 tháng tù.

Tại Phiên tòa bị cáo **Mai Văn M** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với bị hại là anh Nguyễn Xuân Ph đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, lời khai của bị hại đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 28/02/2020, tại cửa hàng điện thoại di động “Xuân Trường” địa chỉ số 80, tổ 2, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa do anh Nguyễn Xuân Ph làm chủ. Bị cáo Mai Văn M đã có hành vi sử dụng 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 44cm, đập phá 03 tủ kính trưng bày điện thoại làm vỡ hoàn toàn 04 tấm kính hình chữ nhật và làm hư hỏng, trầy xước, nứt, móp, bể màn hình và vỏ (nắp) của 05 (năm) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59, gây thiệt hại về tài sản của anh Nguyễn Xuân Ph, với tổng trị giá là 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*).

[3] Về tội danh:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Mai Văn M** đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng bị cáo lại có hành vi cố ý dùng dao xông vào tiệm của bị hại đập phá làm hư hỏng tài sản của bị hại, thể hiện tính hung hăng côn đồ, coi thường pháp luật, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán tròn liền với lưỡi dao, dài 44cm, là công cụ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, số máy 248528, số khung 81010528, gắn biển số 60L3-8383 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

+ Đối với 05 (năm) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 bị hư hỏng, trầy xước, nứt, móp, bể màn hình và vỏ (nắp). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Nguyễn Xuân Ph, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*), bị cáo chưa bồi thường, nay anh Nguyễn Xuân Ph yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp. Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Mai Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Ph số tiền 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*).

[9] Đối với 02 thanh niên không rõ họ tên có hành vi đánh bị cáo gây thương tích nhẹ, bị cáo M không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố xử lý người gây thương tích, nên Cơ quan điều tra không thụ lý giải quyết là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại Phê phán, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Mai Văn M** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Mai Văn M 07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều **584, 589 và 357** Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mai Văn M phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Xuân Ph số tiền 2.596.784đ (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại có cán tròn liền với lưỡi dao, dài 44cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, số máy 248528, số khung 81010528, gắn biển số 60L3-8383.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Mai Văn M** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm** và 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) **án phí dân sự sơ thẩm**.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA